TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2025/HNGĐ-ST
Ngày 08-9-2025
V/v tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KH VỰC 11

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Văn Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trương Phước Công và bà Nguyễn Thị Ly.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Nguyễn Phương Vy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 tham gia phiên tòa: bà Đoàn Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 562/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2025 về tranh chấp "về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2025/QĐXXST-HN ngày 06 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 194/2025/QĐST-HN ngày 22/8/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: ông Bùi Văn O, sinh năm 1981; Số căn cước công dân: 089081006732, cư trú: số 47, tổ 3, ấp BP, xã BPX, huyện CM, tỉnh An Giang (nay là số 47, tổ 3, ấp BP, xã CLG, tỉnh An Giang) (có đơn xin xét xử mặt).

2. Bị đơn: bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1986; Số căn cước công dân: 089186012067; cư trú: số 47, tổ 3, ấp BP, xã BPX, huyện CM, tỉnh An Giang (nay là số 47, tổ 3, ấp BP, xã CLG, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/6/2025 và các lời khai, ông Bùi Văn O trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị T đã thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 68/2023/QĐCNTTLH, ngày 27/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện CM (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 - An Giang). Trong Quyết định thỏa thuận bà T được trực tiếp chăm

sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là Bùi Như Ý, sinh ngày 18/12/2017 và Bùi Bảo Thy, sinh ngày 15/4/2015, ông không cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên sau khi ly hôn được khoảng 02 tuần thì bà T không nuôi 02 con chung mà bỏ đi cho đến nay. Ông là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Như Ý, và Bảo Thy từ năm 2023 đến nay. Vì vậy, ông O yêu cầu thay đổi người tực tiếp nuôi con từ bà T sang cho ông O trực tiếp nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Bị đơn bà Nguyễn Thị T đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà vắng mặt không lý do. Nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của bà về nội dung đơn khởi kiện của ông O.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 195, 196, 197, 198 và Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

** Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:*

Đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, bảo đảm các trình tự, thủ tục và quyền tranh tụng tại phiên tòa.

***** Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Đối với nguyên đơn: Ông Bùi Văn O, từ khi thụ lý vụ án, đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định, tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, có yêu cầu xét xử vắng mặt theo Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa vắng mặt theo Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình:

- Chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của ông Bùi Văn O.

- Buộc bà Nguyễn Thị T giao 02 con chung là Bùi Như Y sinh ngày 18/12/2017 và Bùi Bảo T, sinh ngày 15/4/2015 cho ông Bùi Văn O được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá và nhận định như sau:

[1] Ông O có đơn khởi kiện đối với bà T về yêu cầu thay đổi việc nuôi con từ bà T sang cho ông O trực tiếp nuôi dưỡng. Bà T có địa chỉ cư trú tại ấp Bình Phú, xã Bình Phước Xuân, huyện CM (nay là ấp Bình Phú, xã Cù Lao

Giêng), tỉnh An Giang. Do đó, quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CM theo quy định tại khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2]. Ông O và bà T có hai con chung Bùi Bảo T, sinh ngày 15/4/2015 và Bùi Như Y, sinh ngày 18/12/2017. Sau khi ly hôn, bà T được trực tiếp nuôi con theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 68/2023/QĐCNTTLH, ngày 27/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện CM đã có hiệu lực pháp luật.

[3]. Xét thấy, việc nuôi con sau khi ly hôn là quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con nhằm bảo đảm quyền lợi mọi mặt cho con chưa thành niên. Ông O và bà T ly hôn, theo Quyết định bà T được quyền nuôi 02 con chung. Tuy nhiên, trên thực tế ông O là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung Bùi Như Y và Bùi Bảo Thy. Đồng thời, tại biên bản ghi nhận ý kiến của 02 cháu Như Y và Bảo T đều xác định đang sống cùng ông O và có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng ông O. Đối với bà T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông O. Vì vậy, để ổn định cuộc sống của cháu Như Ý và cháu Bảo Thy nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông O là phù hợp với Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, buộc bà T giao cháu Như Y, cháu Bảo T cho ông O tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Do ông Bùi Văn O không yêu cầu bà Nguyễn Thị T cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập đến.

[4]. Về án phí sơ thẩm: Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông O nên bà T phải chịu án phí sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ 2 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn O đối với bà Nguyễn Thị T về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

1. Buộc bà Nguyễn Thị T giao 02 con chung là Bùi Như Y, sinh ngày 18/12/2017 và Bùi Bảo T, sinh ngày 15/4/2015 cho ông Bùi Văn O được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị T không còn đủ điều kiện trực tiếp nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở;

2. Về án phí sơ thẩm:

Ông Bùi Văn O được nhận lại 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0024849 ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM (nay là Phòng Thị hành án dân sự khu vực 11), tỉnh An Giang.

Bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí 300.000 đồng.

3. Ông Bùi Văn O, bà Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày kê từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

4. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 11;
- Lưu: văn thư, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Dương